

Số: **25/2021/QĐST-HNGĐ**

*Hương Thủy, ngày 14 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Phạm Chí R, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 6, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Tạ Thu T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 6, phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2010 tại Ủy ban nhân dân phường TL, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống với nhau không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T công nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phạm Phương A, sinh ngày 02/9/2015. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Tạ Thu T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Phương A, anh Phạm Chí R không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và việc nuôi con:** Anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T công nhận vợ chồng có 01 người con chung là Phạm Phương A, sinh ngày 02/9/2015. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Tạ Thu T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Phương A, anh Phạm Chí R không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Phạm Chí R và chị Tạ Thu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Phạm Chí R đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001391 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Tạ Thu T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số AA/2016/0001392 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường TL (ĐKKH ngày 13/4/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Mai Văn Phú**